

Bản án số: 02/2018/HSST
Ngày: 17/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Lợi.
2. Ông Huỳnh Văn Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa:
Ông Phan Thành Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2017/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2017/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Chúc P, sinh năm: 1985 tại huyện R, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn U và bà Lê Thị M; Có vợ Đinh Kim L và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2017; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân nghi vấn tại nhà của Lê Chúc P có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy. Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 10/8/2017, Công an huyện Giồng Riềng phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Kiên Giang đến kiểm tra phát hiện trong người Lê Chúc P có 02 túi nilon và trong người của Chương Tý N, sinh năm 1993, ngụ ấp C, xã T, huyện R có 02 túi nylon. Bên trong các túi nylon này đều có đựng các hạt tinh thể nghi là ma túy.

Cơ quan điều tra đã niêm phong các mẫu vật chứng thu giữ được và trưng cầu giám định gồm:

- Hai túi nylon màu xanh, đã được hàn kín, kích thước khoảng 01cm x 02cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất thu giữ được trong người Chương Tý N, được đánh số 01 (Mẫu 01).

- Hai túi nylon đã được hàn kín, túi thứ nhất có kích thước khoảng 03cm x 06cm, có rãnh cài, viền màu đỏ; túi thứ hai màu xanh, có kích thước khoảng 01cm x 02cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất thu giữ được trong người Lê Chúc P, được đánh số 02 (Mẫu 02).

Ngoài ra còn thu giữ các vật chứng khác gồm:

- Một điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, model: OPPO 1201; số IMEI: 860885039409811, màu tím, đã qua sử dụng.

- Một điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, model 1280; số IMEI: 35505/05/005716, màu trắng, đã qua sử dụng.

Tiền Việt Nam đồng gồm: 05 tờ polyme mệnh giá 100.000 đồng của Bị cáo P.

Tại kết luận giám định số 48/KL-KTHS, ngày 15/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang đã kết luận:

- Mẫu 01: Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong hai túi nylon màu xanh được hàn kín, có kích thước khoảng 01cm x 02cm, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,1995 gam.

- Mẫu 02: Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong túi nylon có kích thước khoảng 03cm x 06cm, có rãnh cài, viền màu đỏ, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 1,2809 gam. Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong túi nylon màu xanh được hàn kín, có kích thước khoảng 01cm x 02cm, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,0727 gam.

Hoàn lại đối tượng giám định:

- Mẫu 1: Mẫu vật còn lại sau giám định có trọng lượng là 0,1878 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong.

- Mẫu 2: Mẫu vật còn lại sau giám định của túi nylon thứ nhất có trọng lượng là 1,2505 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong. Mẫu vật còn lại sau giám định của túi nylon thứ hai có trọng lượng là 0,0603 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong.

Qua điều tra, Lê Chúc P khai nhận mua ma túy của người khác về để sử dụng dần. Chương Tý N khai mua ma túy của P để sử dụng nhưng P không thừa nhận bán ma túy cho Tý N.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đối với Lê Chúc P.

Tại bản cáo trạng số 56/KSĐT - KT ngày 02/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố bị can Lê Chúc P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, xử phạt Lê Chúc P từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các túi nylon có chứa chất ma túy.

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước gồm: Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, Model: OPPO 1201; số IMEI: 860885039409811, màu tím, đã qua sử dụng; Một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, Model: 1280; số IMEI: 35505/05/005716, màu trắng xanh, đã qua sử dụng.

Trả lại cho Lê Chúc P số tiền Việt Nam đồng 500.000 đồng gồm: 05 tờ polyme mệnh giá 100.000 đồng do số tiền này không liên quan đến vụ án.

Riêng đối với tên Chương Tý N đã bỏ địa phương, không rõ địa chỉ khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã hối hận về Hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng, Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo P đã khai nhận mình có mua ma túy của người khác về sử dụng dần. Ngày 10/8/2017, cơ quan điều tra đã kiểm tra phát

hiện trong người Bị cáo có cất giấu hai túi nylon bên trong có chứa những hạt tinh thể màu trắng. Qua giám định đã xác định chất ma túy loại Methamphetamine.

Tuy nhiên, ngay sau khi phát hiện, bị cáo chỉ thừa nhận mình cất giấu túi nylon có kích thước khoảng 03cm x 06cm, có răng cài, viền màu đỏ có trọng lượng qua giám định là 1,2809 gam. Còn túi nylon màu xanh có kích thước khoảng 01cm x 02cm có trọng lượng chất ma túy là 0,0727 gam không phải của bị cáo mà là của Chương Tỷ N.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên cũng xác định: Cơ quan điều tra xác định túi ma túy có trọng lượng 0,0727 gam thu giữ trong người bị cáo là không đủ căn cứ, nhưng việc bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại methamphetamine có trọng lượng 1,2809 gam là phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ và đủ căn cứ kết tội bị cáo.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự quy định tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

“ 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật Hình sự đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Do đó, tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điều luật đã viện dẫn trên là đúng pháp luật.

Tuy nhiên, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 thì: *“Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích”*.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 66 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, quy định Tội tàng trữ trái phép chất ma túy như sau:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

b) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Khung hình phạt này nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc Hội để xử phạt bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

Song, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ chất ma túy là chất gây nghiện được pháp luật nghiêm cấm tàng trữ trái phép nhưng bị cáo vẫn thực hiện nên hành vi của bị cáo là cố ý phạm tội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Do đó, có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các mẫu vật có chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước một điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, Model: OPPO 1201; số IMEI: 860885039409811, màu tím, đã qua sử dụng; Một điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, Model: 1280; số IMEI: 35505/05/005716, màu trắng xanh, đã qua sử dụng.

Riêng số tiền 500.000 đồng gồm: 05 tờ polyme mệnh giá 100.000 đồng thu giữ của bị cáo, xét thấy không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với Chương Tý N, Tuy không đủ căn cứ xác định có hành vi mua bán chất ma túy giữa bị cáo và Tý N, nhưng đã có đủ căn cứ xác định Tý N có dấu hiệu phạm tội tàng trữ chất ma túy. Thế nhưng cơ quan điều tra chỉ khởi tố bị can và tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo P mà không khởi tố bị can và áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với Tý N, dẫn đến việc Tý N đã bỏ đi khỏi địa phương là thiếu sót. Do đó, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng xem xét việc khởi tố bị can đối với Chương Tý N để điều tra nhằm tránh bỏ lọt tội phạm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Chúc P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 66 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13

Xử phạt Lê Chúc P 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 13/8/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu 1: Mẫu vật còn lại sau giám định có trọng lượng là 0,1878 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong; Mẫu 2: Mẫu vật còn lại sau giám định của túi nylon thứ nhất có trọng lượng là 1,2505 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong. Mẫu vật còn lại sau giám định của túi nylon thứ hai có trọng lượng là 0,0603 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong.

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, Model: OPPO 1201; số IMEI: 860885039409811, màu tím, đã qua sử dụng; Một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, Model: 1280; số IMEI: 35505/05/005716, màu trắng xanh, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo P số tiền 500.000 đồng hiện đang cất giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 17/01/2018.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- Nhà tạm giữ CA huyện GR;
- Cơ quan CS điều tra;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Lưu.

Nguyễn Văn Lâm